

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể 3—5
- Đối với tiền gửi của tư nhân 6—9

- 2. Lãi suất cho vay 9—36
- 3. Lãi suất nợ quá hạn Bảng từ 200% đến 300% lãi suất bình thường.

2. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm xã hội chủ nghĩa:

- Loại không kỳ hạn 12 (kể cả lãi và thưởng)
- Loại kỳ hạn 3 năm 18
- Loại kỳ hạn 5 năm 24

3. Lãi suất cho vay vốn lưu động:

- Đối với các tổ chức kinh tế quốc doanh 5—9
- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể 6—12
- Đối với xã viên hợp tác xã và công nhân, viên chức vay để phát triển kinh tế gia đình 9—12
- Đối với người lao động cá thể vay để sản xuất 12—18
- Đối với các đối tượng khác 24—36
- Cho vay để tiêu dùng 12—18

4. Lãi suất cho vay vốn cố định:

- Đối với các tổ chức kinh tế quốc doanh 3,6—6
- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể 4,2—9

5. Lãi suất nợ quá hạn:

Bảng từ 200% đến 300%
lãi suất bình thường

II. LÃI SUẤT CỦA HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

- 1. Lãi suất tiền gửi của các đoàn thể xã hội và tổ chức kinh tế tập thể 3—9

QUYẾT ĐỊNH số 172-HDBT ngày 9-10-1982 về tiền tệ, tín dụng, thanh toán trong thời gian trước mắt.

Nhằm sử dụng tiền tệ, tín dụng, ngân hàng như những công cụ có hiệu lực để cải tạo và phát triển kinh tế, tăng cường quản lý kinh tế — tài chính, Hội đồng bộ trưởng quyết định:

1. Mọi hoạt động tiền tệ, tín dụng, thanh toán của Ngân hàng Nhà nước phải hướng vào việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, mở rộng lưu thông hàng hóa, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và góp phần xây dựng, hoàn chỉnh cơ chế quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Thông qua các hoạt động tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngân hàng phải phát huy vai trò kiểm tra, giám đốc các hoạt động kinh tế, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn, mở rộng lưu thông tiền tệ có tổ chức, đẩy lùi và xóa bỏ tệ cho vay lãi nặng; thực hiện vai trò trung tâm tiền mặt, trung tâm tín dụng và trung tâm thanh toán trong nền kinh tế quốc dân.

2. Cùng với việc tận dụng vốn tự có của các xí nghiệp và tổ chức kinh tế, Nhà nước dùng nguồn vốn ngân sách đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch Nhà nước bằng phương thức cấp phát và tín dụng. Các cơ quan tài chính có trách nhiệm cân đối số vốn đầu tư, kịp thời chuyển đủ số vốn đầu tư sang ngân hàng theo kế hoạch; Ngân hàng cấp phát

và cho vay trong phạm vi số vốn ngân sách Nhà nước chuyển sang.

Mặt khác, bằng nguồn vốn tự huy động, ngân hàng phát triển tín dụng đối với những công trình xây dựng cơ bản trong khu vực kinh tế quốc doanh không thuộc kế hoạch đầu tư tập trung của Nhà nước, chủ yếu nhằm vào những mục tiêu đầu tư theo chiều sâu và giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật đối với khu vực kinh tế tập thể.

3. Ngân hàng phải bảo đảm kịp thời và đầy đủ mọi nhu cầu vay vốn lưu động hợp lý của các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể, trước hết là các nhu cầu về vốn sản xuất và thu mua năm nguồn hàng vào tay Nhà nước. Khối lượng tín dụng nhất thiết phải phù hợp với khối lượng giá trị vật tư, hàng hóa làm bảo đảm; phân biệt rành mạch phạm vi vốn của xí nghiệp, của ngân sách cấp phát và của tín dụng ngân hàng, bảo đảm quan hệ tài chính hợp lý.

Ngân hàng áp dụng lãi suất phạt đối với các khoản nợ không có vật tư, hàng hóa làm bảo đảm và phải thu hồi kịp thời, đầy đủ số nợ này.

Đối với các khoản vốn lưu động phải do ngân sách Nhà nước cấp phát, nhưng cơ quan tài chính chưa cấp đủ thì ngân hàng tạm thời cho vay để khởi trở ngại đến hoạt động của xí nghiệp và phải hạch toán riêng; cơ quan tài chính phải trả lại số vốn đó cho ngân hàng theo số thực tế đã phát sinh hàng tháng.

4. Ngân hàng cần đẩy mạnh thu hút kiều hối, tranh thủ tín dụng quốc tế nhằm mở rộng việc cho các xí nghiệp, các tổ chức kinh tế vay ngoại tệ để nhập nguyên liệu và phụ tùng cần thiết cho sản xuất, hoặc nhập hàng hóa rồi thanh toán bằng hàng xuất.

Đề được vay ngoại tệ, xí nghiệp phải lập phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể, kể cả việc xuất khẩu và thanh toán

ngoại tệ, trình bộ trưởng Bộ chủ quản (nếu là xí nghiệp trung ương) hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (nếu là xí nghiệp địa phương) duyệt. Sau khi cùng ngân hàng trung ương xem xét nhu cầu và khả năng bảo đảm sử dụng vốn vay có hiệu quả kinh tế, cơ quan chủ quản giao kế hoạch pháp lệnh cho xí nghiệp.

Trong việc sử dụng vốn vay bằng ngoại tệ, xí nghiệp phải chấp hành các chế độ của Nhà nước về quản lý ngoại tệ, về tín dụng ngân hàng và về xuất nhập khẩu; phải bảo đảm sản xuất và kinh doanh có lãi bằng ngoại tệ, thanh toán được số ngoại tệ đã vay (cả gốc lẫn lãi) và nộp tích lũy bằng ngoại tệ cho Nhà nước dưới hình thức quyền sử dụng ngoại tệ. Trường hợp xí nghiệp bị lỗ về ngoại tệ, bộ trưởng Bộ chủ quản hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu phải trích từ nguồn vốn tự có về ngoại tệ của ngành hoặc địa phương để hoàn lại cho ngân hàng số ngoại tệ đã vay, kể cả gốc lẫn lãi.

5. Đối với các tư nhân và tổ hợp đã được cấp giấy phép sản xuất kinh doanh, ngân hàng cho vay đủ số vốn cần thiết cho các nhu cầu sản xuất, kinh doanh, trước hết là các nhu cầu vốn để thực hiện hợp đồng đã ký với các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước, với điều kiện người vay bảo đảm trả nợ đúng hạn và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quản lý thị trường và chính sách thuế của Nhà nước.

6. Giá cả đề cho vay và đề chi trả tiền mua vật tư, hàng hóa phải theo đúng các quy định của Nhà nước về mức giá và về phân cấp quản lý giá.

7. Ngân hàng Nhà nước áp dụng lãi suất đối với các trường hợp như sau:

— Xí nghiệp hoạt động tốt (hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước, sử dụng có hiệu quả vốn tự có và vốn vay, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, hoàn trả nợ vay trước hạn...) được ưu đãi trong cho

vay, thanh toán và cấp phát tiền mặt và được hưởng lãi suất cho vay ưu đãi bằng 75% lãi suất bình thường.

— Xí nghiệp hoạt động kém, không thực hiện được các tiêu chuẩn nói trên thì ngân hàng phải tích cực giúp đỡ khắc phục khuyết điểm; nếu sau nhiều lần giúp đỡ mà không có tiến bộ thì ngân hàng áp dụng các chế tài tín dụng, thanh toán như áp dụng mức lãi suất cao, cho vay có điều kiện cam kết, có bảo lãnh; đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc cho vay, xí nghiệp phải thanh toán tiền mua hàng theo những thẻ thức bắt buộc...

— Lợi tức trả tiền vay về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản bình thường trong kế hoạch tín dụng thì được tính vào giá thành sản phẩm, giá thành công trình xây dựng, phí lưu thông.

— Các khoản vay vốn phát sinh do khuyết điểm chủ quan của đơn vị thì phải chịu mức lãi suất cao hơn từ 2 đến 3 lần lãi suất bình thường và số lợi tức này phải trích từ lợi nhuận của đơn vị để trả ngân hàng.

— Các khoản tiền vay sử dụng đạt hiệu quả kinh tế cao thì được giảm 25% mức lãi so với lãi suất bình thường, và số lợi tức được giảm này được bổ sung vào lợi nhuận của đơn vị.

8. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ và kịp thời mọi nhu cầu hợp lý về tiền mặt của các đơn vị kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh và tập thể, của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể và tổ chức xã hội, các tư nhân kinh doanh công thương nghiệp (sau đây gọi tắt là các đơn vị).

Các đơn vị phải mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ của Nhà nước về quản lý tiền mặt và về thanh toán không dùng tiền mặt; không được để tiền mặt tồn quỹ hoặc tọa chi quá mức đã được ngân hàng

thỏa thuận. Nếu đơn vị và ngân hàng phục vụ không thỏa thuận được về định mức tồn quỹ tiền mặt và định mức tọa chi thì báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên quyết định.

Các đơn vị phải gửi cho ngân hàng phục vụ mình kế hoạch tiền mặt hàng quý (có chia ra tháng) và chấp hành đúng đắn kế hoạch đã thống nhất với ngân hàng. Hàng tháng, phải báo cáo cho ngân hàng biết chính xác tình hình thu, chi tiền mặt, số tiền đã tọa chi và tồn quỹ cuối tháng. Ngân hàng phải xem xét và bỏ khuyết kịp thời, trước khi tiếp tục cung ứng tiền mặt tháng kế tiếp cho đơn vị.

Hàng năm, Ngân hàng Nhà nước phải lập kế hoạch tiền mặt trình Hội đồng bộ trưởng phê duyệt cùng một lần với việc phê duyệt kế hoạch Nhà nước và dự án ngân sách Nhà nước. Các cấp, các ngành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch tiền mặt được Nhà nước giao.

9. Những hộ tư nhân kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ có doanh thu tới mức do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định (theo sự hướng dẫn của tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước, buộc phải kê khai mức vốn tự có và mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng để được cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh. Những hộ chỉ mở tài khoản nhưng không giao dịch tiền mặt và thanh toán qua ngân hàng thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xem xét, xử lý.

10. Trong khu vực Nhà nước, ngân hàng cấp phát và kiểm soát chi tiêu quỹ tiền lương theo mức thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh và xây dựng cơ bản và theo quỹ tiền lương được duyệt đối với các đơn vị dự toán.

Trường hợp xí nghiệp giảm bớt đư^Pợc lao động mà vẫn hoàn thành hoặc h^hành thành vượt mức kế hoạch sản xuất, k^hip nh^h doanh, xây dựng cơ bản, thì ngân hàng h^hệ vẫn

cấp phát đủ quỹ tiền lương theo mức thực hiện kế hoạch.

Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch do những nguyên nhân khách quan không thể khắc phục được thì ngân hàng cùng cơ quan chủ quản xem xét, giải quyết thỏa đáng quỹ tiền lương cho xí nghiệp.

Trường hợp xí nghiệp đã đăng ký số lao động dôi thừa thường xuyên nhưng chưa giải quyết được ngay theo kế hoạch thì cơ quan chủ quản của xí nghiệp phải xin Nhà nước nguồn vốn cấp phát riêng, đề ngân hàng có căn cứ cấp phát.

Hàng tháng, ngân hàng cấp phát quỹ lương theo mức thực hiện kế hoạch. Cả năm, ngân hàng cấp phát quỹ lương quyết toán theo mức thực hiện kế hoạch năm được quyết toán. Nếu quyết toán thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản thấp hơn mức kế hoạch thì số tiền lương đã cấp phát dôi thừa phải được thu hồi lại từ lợi nhuận để lại cho xí nghiệp.

Ngân hàng có trách nhiệm tham gia xét duyệt và công nhận xí nghiệp hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản.

Ngân hàng phải kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng tiền thưởng từ quỹ tiền lương và tiền thưởng từ lợi nhuận theo đúng các quy định của Nhà nước, kịp thời phát hiện và báo cáo lên cơ quan chủ quản xử lý các trường hợp vi phạm chế độ của Nhà nước.

11. Các đơn vị có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng.

Các đơn vị chỉ được chi trả bằng tiền mặt, được trực tiếp mang tiền mặt từ địa phương này sang địa phương khác để chi trả trong phạm vi mức quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Nghiêm cấm việc ứng trước và nhận ứng trước tiền hoặc hàng (trừ những trường

hợp được Nhà nước cho phép), việc đòi giá thanh toán bằng chuyển khoản cao hơn giá thanh toán bằng tiền mặt.

Trong quá trình hoạt động, các đơn vị không được chiếm dụng vốn của nhau một cách bất hợp pháp, phải khẩn trương giải quyết số công nợ dấy dưng và có biện pháp tích cực nhằm bảo đảm tài chính xí nghiệp được lành mạnh. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp phát đầy đủ và kịp thời vốn lưu động, vốn xây dựng cơ bản, các khoản bù lỗ và bù giá theo kế hoạch đã được duyệt.

Ngân hàng phải cải tiến các thủ tục thanh toán, bảo đảm thanh toán nhanh chóng, chính xác, thuận tiện. Nếu ngân hàng gây nên chậm trễ, sai lạc, làm thiệt hại cho khách hàng thì ngân hàng phải chịu phạt bằng tiền theo chế độ trách nhiệm vật chất hiện hành của Nhà nước. Tiền phạt này phải trích từ phần lợi nhuận dành cho quỹ khen thưởng của ngân hàng để trả.

12. Ngân hàng phải tăng cường công tác huy động và quản lý vốn tiền tệ tạm thời nhàn rỗi trong nền kinh tế và trong nhân dân, không ngừng mở rộng việc cho vay, đáp ứng mọi nhu cầu vốn cần thiết của xã hội.

Các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước, các ngành, các địa phương không được tự huy động vốn trong cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân để sản xuất, kinh doanh, trừ số tiền mà nhân dân tự nguyện đóng góp để cùng Nhà nước xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

Các hợp tác xã cần ra sức huy động vốn của xã viên (bằng tiền, bằng hiện vật, bằng công lao động) để mở rộng sản xuất, kinh doanh, giảm bớt nhu cầu vay vốn của Nhà nước.

Phải phát triển các hợp tác xã tín dụng ở nông thôn miền Nam, củng cố các hợp tác xã tín dụng ở nông thôn miền Bắc, để làm trợ thủ cho Ngân hàng Nhà nước trong

công tác quản lý tiền tệ và mở rộng tín dụng ở nông thôn.

Đồng chí tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của hợp tác xã tín dụng và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ hợp tác xã tín dụng theo chính sách chung của Nhà nước đối với cán bộ chủ chốt ở xã.

Nghiêm cấm tư nhân kinh doanh tiền tệ, cho vay lãi. Chính quyền địa phương có trách nhiệm tăng cường quản lý thị trường tiền tệ và xử lý các hoạt động của tư nhân cho vay lãi nặng theo pháp lệnh trừng trị tội đầu cơ.

13. Ngân hàng Nhà nước quản lý thu chi quỹ ngân sách Nhà nước:

- Phải đôn đốc, theo dõi và thông báo cho cơ quan tài chính biết tình hình các đơn vị chấp hành việc nộp ngân sách theo kế hoạch. Gặp trường hợp tài khoản của đơn vị không đủ tiền, ngân hàng thực hiện thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau: trước hết thanh toán tiền lương, rồi đến các khoản nộp ngân sách, kế đó mới thanh toán các khoản nợ khách hàng và nợ ngân hàng.

— Thực hiện cấp phát các khoản chi ngân sách theo lệnh chi và hạn mức kinh phí được duyệt của cơ quan tài chính trong phạm vi mức tồn quỹ hiện có của ngân sách. Trường hợp quỹ ngân sách không đủ tiền hoặc hết tiền, ngân hàng thông báo ngay cho cơ quan tài chính biết để có biện pháp xử lý.

14. Đồng chí tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động tiền tệ, tín dụng và ngân hàng (chủ trương, chính sách, chế độ, xây dựng và chấp hành kế hoạch, tổ chức và cán bộ, quỹ lương) trong phạm vi cả nước theo nguyên tắc tập trung, thống nhất; được quyền bổ nhiệm và điều động cán bộ ngân hàng đến cấp vụ trưởng và giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương theo yêu cầu chung của toàn ngành.

Ngân hàng Nhà nước cần cải tiến tổ chức, cải tiến nghiệp vụ, hủy bỏ những

thủ tục gò bó không cần thiết; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng về chính trị, nghiệp vụ đi đôi với áp dụng các hình thức trả lương khoán, tiền thưởng đề cao trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng. Nếu phục vụ khách hàng không tốt, gây thiệt hại cho khách hàng thì ngân hàng phải chịu phạt tương ứng với mức phạt áp dụng đối với các đơn vị, theo các điều đã quy định ở trên. Trong trường hợp hai bên không nhất trí về việc xử phạt thì báo cáo trọng tài kinh tế xử lý.

15. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các đồng chí bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Đồng chí tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 173-HDBT ngày 13-10-1982 về việc phân vạch địa giới một số phường và thị trấn thuộc thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,